

Số: 49 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Quyết định số 388/QĐ-BYT ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện các nội dung của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp và tối ưu nhất với tình hình kinh tế - xã hội, đặc điểm vị trí địa lý của tỉnh Bắc Giang góp phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao vị thế, phát huy tiềm năng sẵn có phát triển ngành Dược của tỉnh.

2. Hoạch định chi tiết mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho từng giai đoạn xây dựng và phát triển, đặc biệt nêu cao vai trò, trách nhiệm của từng ngành, địa phương để thực hiện có hiệu quả những nội dung đã đặt ra.

3. Phát triển ngành Dược của tỉnh Bắc Giang bắt kịp xu hướng hiện đại, trên nền nhân lực, thổ nhưỡng, điều kiện kinh tế từng vùng, địa phương tạo môi trường kinh tế hài hòa, tiềm năng, thuận lợi thu hút nhân lực chất lượng cao, công nghệ hiện đại sản xuất thuốc, sơ chế, chế biến, chiết xuất dược liệu và các nguồn vốn đầu tư phát triển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển tổng thể ngành Dược của tỉnh Bắc Giang phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành y tế theo từng giai đoạn, nhằm đảm bảo tiếp cận thuốc cho người dân với mức chi phí hợp lý; phát huy thế mạnh, tiềm năng của tỉnh để phát triển công nghiệp dược, sản xuất thuốc và các sản phẩm từ dược liệu; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh và trong cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phân đầu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc; 100% thuốc trong quá trình lưu hành trên thị trường được giám sát và quản lý đầy đủ về hiệu quả và an toàn đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.

b) Phân đầu tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam tính theo giá trị tiền thuốc sử dụng trong các cơ sở y tế trong toàn tỉnh đạt 68%.

c) Duy trì 100% cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP).

d) 100% bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

e) Đầu tư xây dựng, bố trí các điều kiện cơ sở vật chất, phân đầu đến năm 2030 cơ sở kiểm nghiệm thuốc của tỉnh đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

f) Phân đầu trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở sơ chế, chế biến, chiết xuất dược liệu đáp ứng tiêu chuẩn GMP.

g) Tiếp tục khuyến khích xây dựng và mở rộng quy mô các vùng trồng, khai thác, chế biến dược liệu, tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO). Tập trung các dược liệu quý có giá trị kinh tế cao hoặc có nhu cầu sử dụng lớn.

h) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Duy trì tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc dược chất lượng tốt.

i) Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ trong các đơn vị công lập được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

j) Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số ngành dược: 100% cơ sở bán buôn thuốc, nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế trên địa bàn tỉnh được liên thông kết nối dữ liệu với hệ thống “Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia”; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

k) Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả bằng hệ thống các biện pháp đồng bộ, trong đó chú trọng thúc đẩy, nâng cao năng lực, hiệu quả của hoạt động dược lâm sàng, cảnh giác dược.

3. Định hướng đến năm 2045

Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được giai đoạn đến năm 2030, định hướng phát triển đến năm 2045 như sau:

a) Phấn đấu thu hút đầu tư và hình thành được ít nhất 01 cơ sở sản xuất thuốc hoá dược đáp ứng tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP); Duy trì nhà máy sơ chế, chế biến, chiết xuất dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu có giá trị cao trong vùng trung du và miền núi Bắc bộ.

b) Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh. Phát triển các vùng trồng dược liệu phù hợp với thổ nhưỡng (Sâm nam núi Dành, Kim tiền thảo, Ba kích...), sản xuất dược liệu quy mô lớn và định hướng dành quỹ đất thỏa đáng cho việc xây dựng các vườn bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thể chế, pháp luật

a) Triển khai thực hiện Luật, Nghị định, các Thông tư ban hành trong lĩnh vực Dược. Cho ý kiến thực tiễn trong quá trình sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về dược liên quan đến sản xuất, kinh doanh, cung ứng, phân phối, sử dụng thuốc, dược lâm sàng, cảnh giác dược, thông tin, quảng cáo thuốc.

b) Rà soát, chú trọng các quy định về đấu thầu, mua sắm, đảm bảo công khai, minh bạch; ưu tiên thuốc chất lượng cao giá hợp lý, tăng tỷ lệ và giá trị thuốc sản xuất trong nước, đảm bảo việc ưu đãi sử dụng thuốc trong nước theo quy định của pháp luật; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc.

c) Thu hút nguồn lực đầu tư với cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ ở mức cao theo quy định của pháp luật để phát triển công nghiệp dược; ưu tiên phát triển vùng nuôi trồng dược liệu phù hợp với thổ nhưỡng, điều kiện nhân lực, kinh tế, phát triển các sản phẩm từ nguồn dược liệu địa phương mang thương hiệu quốc gia; thu hút, khuyến khích tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia vào hệ thống sản xuất, phân phối và kiểm nghiệm thuốc của tỉnh. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hệ thống chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường năng lực cơ quan quản lý dược theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý dược trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về đầu tư, quy hoạch, nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Quan tâm bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đầu tư phát triển vùng trồng, vùng khai thác, chế biến dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Chuyển đổi một số diện tích cây nông nghiệp trồng ngắn ngày kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu cho phù hợp. Khoanh nuôi, tái sinh, làm giàu rừng đối với một số cây dược liệu thích nghi với

điều kiện trồng dưới tán rừng để kết hợp phát triển nguồn dược liệu và công tác bảo vệ rừng. Xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyển giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thu mua, sản xuất, chế biến dược liệu.

Thực hiện điều tra, đánh giá, phát triển các loài cây dược liệu dưới tán rừng; nắm vững thông tin về các loài quý hiếm có giá trị kinh tế cao: Khu vực phân bố, loài, diện tích, trữ lượng,... từ đó đề xuất kế hoạch bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững theo tiềm năng, thế mạnh của từng sản phẩm, từng điều kiện cụ thể và phát huy tri thức bản địa của cộng đồng, người dân địa phương.

Tập trung phát triển các cây dược liệu tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả “Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang” và Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục cây dược liệu và cây lâm sản ngoài gỗ cần khuyến khích đầu tư, phát triển dưới tán rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

c) Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư xây dựng ít nhất 01 nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa thương mại gắn kết với sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường nằm trên địa bàn tỉnh.

d) Đầu tư xây dựng, rà soát, quy hoạch hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ, vận chuyển thuốc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp về quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc, dược liệu

a) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về dược; nâng cao năng lực cho các cơ sở y tế công lập về đấu thầu, cung ứng thuốc.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới. Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hậu mại hoạt động kinh doanh thuốc nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về

được; thực hiện các biện pháp đồng bộ để quản lý giá thuốc; phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

d) Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm nghiệm thuốc tại địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, kiểm nghiệm chất lượng thuốc, kịp thời phát hiện thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Tăng cường lấy mẫu, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu theo chất lượng đã đăng ký.

e) Xây dựng cơ chế về cung ứng thuốc kết hợp thông tin thuốc và dược lâm sàng để chuyển biến căn bản từ cung ứng thuốc đơn thuần thành cung cấp dịch vụ dược chất lượng cao.

4. Giải pháp sử dụng thuốc đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Cải thiện chất lượng công tác cảnh giác dược, thông tin thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về thuốc cho cán bộ y tế và người bệnh; tập trung nâng cao năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả tại các tuyến y tế từ tỉnh đến cơ sở.

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm phát huy vai trò của Hội đồng thuốc và điều trị trong triển khai các vấn đề liên quan đến thuốc và điều trị bằng thuốc của bệnh viện, thực hiện tốt chính sách quốc gia về thuốc trong bệnh viện.

d) Xây dựng, điều chỉnh danh mục thuốc tại cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, trên cơ sở kết quả đầu thầu cung ứng thuốc và thực tế nhu cầu của bệnh viện, quy chế bệnh viện, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

e) Chấn chỉnh việc thực hiện Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân giới thiệu, quảng cáo thuốc sai quy định, quảng cáo không đúng sự thật, dễ gây hiểu nhầm.

f) Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát về đảm bảo hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh.

g) Nâng cao nhận thức về mua và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả cho cộng đồng.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược trong đó tập trung các nội dung liên quan đến phát triển thuốc, dược liệu trên địa bàn tỉnh:

- Phát triển công nghiệp dược.

- Nghiên cứu chiết xuất dược liệu công nghệ cao, bào chế, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc từ một số dược liệu đặc hữu có giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu chọn tạo giống, quy trình công nghệ trồng cho năng suất, chất lượng cao từ nguồn gen cây thuốc quý, đặc hữu và lợi thế của tỉnh.

- Phối hợp với các tổ chức cá nhân đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học nghiên cứu bảo tồn nguồn gen dược liệu.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ về cây thuốc, khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và kỹ thuật cao vào sản xuất trồng và chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO. Ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào phát triển dược liệu từ việc tiếp cận chia sẻ thông tin để truy xuất nguồn gốc dược liệu, quản lý các yếu tố đầu vào đến theo dõi, giám sát quy trình trồng, chăm sóc, khâu sơ chế, đóng gói tự động, vận chuyển, lưu trữ và lưu hành sản phẩm.

b) Chú trọng việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực dược đáp ứng yêu cầu phát triển ngành dược của tỉnh; đặc biệt quan tâm đối với đội ngũ cán bộ dược công tác ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức, phối hợp với các Trường Đại học có chuyên ngành đào tạo dược, các cơ sở có chức năng đào tạo về dược trong cả nước triển khai công tác đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dược cho cán bộ dược tại các cơ sở y tế, người hành nghề dược tư nhân trên địa bàn tỉnh, chú trọng nội dung đào tạo chuyên sâu về dược lâm sàng cho dược sĩ đại học tại cơ sở khám, chữa bệnh và đào tạo tư vấn dược lâm sàng - dược cộng đồng cho dược sĩ nhà thuốc.

d) Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trong nghiên cứu, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu. Tổ chức tập huấn hướng dẫn xây dựng các mô hình chuyển giao kỹ thuật; sử dụng các loại phân bón phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của cây theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (dược phép), đúng liều lượng, đúng lúc và đúng cách, tăng cường sử dụng các biện pháp sinh học theo tình hình phát sinh và gây hại của sâu bệnh...

6. Giải pháp về hợp tác và hội nhập quốc tế

a) Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin và hợp tác về quản lý, nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực dược với các đối tác nước ngoài.

b) Tích cực, chủ động thực hiện các hoạt động hợp tác song phương, đa phương thu hút các nguồn lực và hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật hiện đại của các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài nhằm thực hiện các chương trình, dự án phát triển ngành dược và nâng cao năng lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước về dược.

c) Tích cực cập nhật thông tin từ các cơ quan Trung ương, nghiên cứu, tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế về ngành dược với mục đích tìm hiểu nhu cầu, xu hướng của thế giới, giao lưu, kết nối với các đối tác, nhà đầu tư quan tâm và thông tin về nhu cầu của tỉnh nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động phát triển ngành dược.

7. Giải pháp về công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành dược

a) Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số ngành dược trên địa bàn tỉnh. Có chính sách khuyến khích, thúc đẩy theo lộ trình để doanh nghiệp dược thực hiện chuẩn hóa quy trình quản lý và thực hiện chuyển đổi số.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về dược (thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin, thống kê, báo cáo); xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác đấu thầu, mua sắm thuốc; triển khai các phần mềm hỗ trợ hoạt động dược lâm sàng, cảnh giác dược tại các cơ sở khám, chữa bệnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng thuốc; đẩy mạnh việc thực hiện và giám sát kê đơn thuốc điện tử.

c) Tiếp tục triển khai đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện dịch vụ công cấp độ 4 trong xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực dược.

d) Phối hợp triển khai việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc từ khâu sản xuất, xuất nhập khẩu, bán buôn đến bán lẻ và sử dụng; chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc. Xây dựng kế hoạch áp dụng và quản lý mã số, mã vạch các thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường để truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, quản lý chất lượng.

8. Giải pháp thông tin, truyền thông

a) Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, lĩnh vực dược và nhận thức của cộng đồng trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng thuốc rõ nguồn gốc xuất xứ và phối hợp trong công tác phòng chống thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

b) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

c) Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước; tiếp tục triển khai cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam".

d) Phổ biến, tuyên truyền kiến thức về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam, dược liệu thế mạnh của tỉnh trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân trong bảo tồn, khai thác, sử dụng dược liệu; thực hiện hiệu quả việc thông tin, quảng bá hình ảnh, sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

e) Tăng cường cập nhật thông tin về tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu của tỉnh trong thu hút đầu tư nước ngoài về phát triển ngành dược trên công nghệ thông tin đối ngoại và các phương tiện truyền thông khác của tỉnh nhằm đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cá nhân, tổ chức quốc tế quan tâm, tìm hiểu và triển khai các dự án về các lĩnh vực liên quan đến ngành dược trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đa dạng nguồn vốn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2025 - 2030.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước, và kinh phí hợp pháp khác; khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để phát triển.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp, nhằm khai thác tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và thị trường.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và theo chỉ đạo của Bộ Y tế phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh. Tiếp tục nâng cao năng lực, bảo đảm hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về dược trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất thuốc, dược liệu liên hệ với Bộ Y tế trong quá trình tiến hành các thủ tục cấp Chứng nhận Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu GACP-WHO, Thực hành tốt sản xuất thuốc GMP-WHO.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực dược hợp lý, đáp ứng yêu cầu để phát triển ngành dược của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí địa phương tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông về Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam, Kế hoạch triển khai Chiến lược trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

- Làm đầu mối tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả về Bộ Y tế, UBND tỉnh định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu và tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ hợp lý vốn đầu tư phát triển cho các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 lĩnh vực công nghiệp dược, dược liệu, vùng trồng dược liệu khi điều chỉnh quy hoạch tỉnh nhằm huy động các nguồn vốn hỗ trợ, nguồn lực đầu tư từ Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đầu tư phát triển công nghiệp dược, dược liệu trên địa bàn tỉnh; rà soát quy hoạch vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang và khả năng cân đối ngân sách hằng năm theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dược liệu thế mạnh của tỉnh, có giá trị kinh tế và phát triển dược liệu gắn với quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các sản phẩm dược liệu tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh.

- Đề xuất với cơ quan thẩm quyền nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc các loài cây dược liệu có tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh và có giá trị kinh tế cao.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, động viên, khích lệ các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn và phát triển các giống cây dược liệu quý, đặc hữu của địa phương.

5. Sở Công Thương

- Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch liên quan đến phát triển công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm dược liệu của các địa phương trong tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm dược liệu, hình thành chuỗi cung ứng bền vững kết nối sản xuất, chế biến, phân phối sản phẩm dược liệu vào hệ thống các điểm giới thiệu bán sản phẩm OCOP trong nước và hướng tới xuất khẩu.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ động chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông theo nội dung của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dược trên địa bàn, xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh trong lĩnh vực dược; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh đặt hàng, triển khai các đề tài, dự án liên quan đến phát triển vùng trồng dược liệu, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực bào chế thuốc tân dược và chế biến dược liệu.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc các loài dược liệu có tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh và mang lại giá trị kinh tế cao.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn nhà đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động hoặc kế hoạch hay phương án bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường khi thực hiện dự án phát triển vùng trồng dược liệu, nhà máy chế biến dược liệu, nhà máy sản xuất thuốc hoá dược, thuốc từ dược liệu. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân đề xuất, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trên địa bàn; ưu tiên lồng ghép nội dung Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và dài hạn của địa phương.

- Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dược tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn.

- Ưu tiên quỹ đất cho hoạt động công nghiệp dược, phát triển dược liệu tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng dược sĩ tại TTYT các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo tỷ lệ dược sĩ lâm sàng theo quy định (từ năm 2025 trở đi).

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì gửi ý kiến về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN, KTTH;
 - + Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Sơn